

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2056 /2006/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2006

SỞ LAO ĐỘNG TB VÀ XH HD
CÔNG YẾN ĐIỂN
Số: 1037
Ngày: 8/6/2006

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Quỹ việc làm dành cho người tàn tật
và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng Quỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động là người tàn tật và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2005/TTLT/BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 19/5/2005 của Bộ Lao động TB&XH, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 81/CP đã sửa đổi, bổ sung;

Xét đề nghị của Liên ngành: Lao động TB&XH, Tài chính, Kế hoạch Đầu tư tại Tờ trình số 1026/TTLN-LĐTBXH-TC-KHĐT ngày 03/10/2005.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập *Quỹ việc làm dành cho người tàn tật tỉnh Hải Dương* và ban hành kèm theo Quyết định này *Quy định về việc quản lý và sử dụng Quỹ việc làm dành cho người tàn tật*.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở LĐTB&XH làm chủ tài khoản của Quỹ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1533/1998/QĐ-UB ngày 11/6/1998 của UBND tỉnh về thành lập Quỹ việc làm dành cho người tàn tật.

ogru h
khu - hach - kha TTu
12h y - lca kc
Nhu

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quy định thi hành Q...

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu VT, Đoàn (30).

TÀI CHÍNH BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Thư Nhất Anh

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng Quỹ việc làm dành cho người tàn tật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2056/2006/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ việc làm dành cho người tàn tật (sau đây được gọi chung là Quỹ) để giúp đỡ người tàn tật học nghề, tạo việc làm, hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật, hỗ trợ các doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế có nhận người tàn tật vào học nghề và làm việc đạt tỷ lệ cao.

Quỹ do Ngân sách Sơ Lao động Thương binh và Xã hội làm chủ tài khoản.

Điều 2. Việc thu nộp Quỹ phải đúng đối tượng, Quỹ được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, thực hiện việc thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quỹ được hình thành từ các nguồn dưới đây:

1. Ngân sách tỉnh hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và nhu cầu giải quyết việc làm, học nghề cho người tàn tật tại tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết định bố trí một khoản từ ngân sách tỉnh cho Quỹ.

2. Khoản nộp hàng tháng của các doanh nghiệp không nhận đủ tỷ lệ người tàn tật vào làm việc theo quy định (cụ thể là: Đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi hình thức sở hữu phải nhận một tỷ lệ lao động là người tàn tật vào làm việc là 2% đối với doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất điện năng, luyện kim, hoá chất, địa chất, đo đạc bản đồ, dầu khí, khai thác mỏ, khai thác khoáng sản, xây dựng cơ bản, vận tải, và 3% đối

Điều 5. Thủ tục hồ sơ đề nghị cấp vốn hỗ trợ hoặc vay vốn từ Quỹ:

Các đối tượng có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 4 của Quy định này khi có nhu cầu hỗ trợ hoặc vay vốn phải có dự án gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội để kiểm tra, thẩm định. Dự án đề nghị cấp vốn hỗ trợ và dự án đề nghị vay vốn phải làm riêng. Chủ dự án chịu trách nhiệm về sự chính xác của nội dung được đề cập trong dự án, phải quản lý vốn cấp và hoàn trả đủ vốn vay, lãi suất vay đúng quy định.

Hồ sơ dự án gồm có:

- Công văn đề nghị hỗ trợ hoặc vay vốn;
- Dự án đề nghị cấp vốn hỗ trợ hoặc dự án vay vốn;
- Danh sách lao động đang được sử dụng (*hoặc học viên hoặc đang học*) trong đó lập riêng danh sách là người tàn tật có xác nhận của Phòng Nội vụ Lao động Thương binh Xã hội huyện, thành phố.
- Bản sao giấy chứng nhận "Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật" hoặc "Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật" hoặc "Doanh nghiệp có người tàn tật tham gia cao hơn tỷ lệ quy định" có chứng nhận của công chứng Nhà nước.

Điều 6. Trình tự xét duyệt cấp vốn hỗ trợ hoặc cho vay vốn từ Quỹ:

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ dự án đề nghị cấp vốn hỗ trợ hoặc vốn vay từ Quỹ; chủ trì và phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư kiểm tra, thẩm định các dự án trình UBND tỉnh quyết định (*gồm cả mức cấp vốn hỗ trợ hoặc mức cho vay cụ thể đối với từng dự án*).

2. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, trong vòng 7 ngày, Quỹ phải chuyển tiền cho đơn vị hoặc cá nhân có dự án được duyệt.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH,

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN THÀNH PHỐ

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch Đầu tư lập kế hoạch thu, chi của Quỹ trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Hướng dẫn cơ sở, đối tượng xây dựng dự án, kiểm tra, thẩm định các dự án cấp vốn hỗ trợ, vay vốn từ Quỹ, dự án hỗ trợ kinh phí dạy nghề ngắn hạn cho người tàn tật:

3. Trình UBND tỉnh ra quyết định mức hỗ trợ, cho vay đối với các dự án xin cấp vốn hỗ trợ hoặc vay vốn của các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, kinh phí đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người tàn tật;

4. Quyết toán số thu, chi hàng năm của Quỹ. Hàng năm báo cáo tình hình về vốn cấp, vốn vay đã được UBND tỉnh phê duyệt về Liên Bộ: Tài Chính, Kế hoạch Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

5. Tổ chức hướng dẫn, thực hiện các chính sách, che đậy đối với lao động là người tàn tật thuộc tình quản lý. Kiểm tra, xác định số lao động là người tàn tật mà các doanh nghiệp phải nhận theo tỷ lệ quy định, trình UBND tỉnh quyết định số tiền phải nộp vào Quỹ đối với từng doanh nghiệp.

6. Kiểm tra, thẩm định, chứng nhận "Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật" hoặc "Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật" hoặc "Doanh nghiệp có người tàn tật tham gia cao hơn tỷ lệ quy định" và ra quyết định huỷ bỏ chứng nhận đối với các cơ sở không còn đủ điều kiện được hưởng chính sách theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Quỹ việc làm dành cho người tàn tật trình UBND tỉnh quyết định; Thẩm định quyết toán của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, bao gồm cả quyết toán thu, chi Quỹ.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch Đầu tư:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội lập Kế hoạch dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người tàn tật trong Kế hoạch lao động - việc làm hàng năm của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh cho Quỹ.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố:

Chỉ đạo Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra xác nhận danh sách lao động, học viên trong đó có người tàn tật học nghề và làm việc tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh đồng trên địa bàn huyện, thành phố. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ sở này.

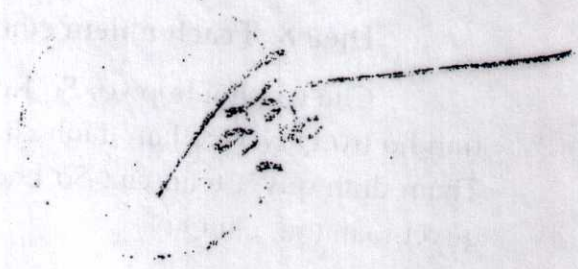
Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy định này. Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Bình

HƯỚNG DẪN

Về việc kê khai thu, nộp Quỹ việc làm dành cho người tàn tật của tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị định 81/CP ngày 23/11/1995 và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 81/CP của Chính phủ về việc thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về lao động là người tàn tật; Thông tư liên tịch số 19/2005/TTLT/BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 19/5/2005 của Liên Bộ: Lao động Thương binh Xã hội - Tài chính - Kế hoạch Đầu tư về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 81/CP ngày 23/11/1995 và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 của Chính phủ; Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 6/6/2006 thành lập Quỹ việc làm dành cho người tàn tật và ban hành Quy định về việc quản lý và sử dụng Quỹ.

Để triển khai hoạt động của Quỹ việc làm dành cho người tàn tật của tỉnh (sau đây gọi chung là Quỹ), Liên Sở: Lao động Thương binh Xã hội, Kế hoạch đầu tư, Tài chính hướng dẫn việc kê khai thu, nộp Quỹ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI THU, NỘP QUỸ:

- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi hình thức sở hữu được thành lập theo Luật doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Hải Dương (kể cả các doanh nghiệp thành viên có trụ sở đóng tại Hải Dương) trừ trường hợp sau đây:

Doanh nghiệp sử dụng có từ 2% số lao động là người tàn tật trở lên trên tổng số lao động bình quân tháng của doanh nghiệp (đối với các doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất điện năng, luyện kim, hoá chất, địa chất, xây dựng cơ bản, đo đạc bản đồ, dầu khí, khai thác mỏ, khai thác khoáng sản, vận tải), từ 3% trở lên (đối với các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề còn lại) được Sở Lao động Thương binh và Xã hội xác nhận thì không phải thu, nộp tiền vào Quỹ.

Ví dụ a: Doanh nghiệp A thuộc ngành khai thác điện năng có 2.500 lao động trong đó có 55 lao động là người tàn tật. Tỷ lệ sử dụng lao động là người tàn tật của doanh nghiệp A là 2,2%, so với quy định là 2%, như vậy doanh nghiệp A không phải thu, nộp tiền vào Quỹ.

Ví dụ b: Doanh nghiệp B thuộc ngành Dịch vụ thương mại có 500 lao động trong đó có 16 lao động là người tàn tật. Tỷ lệ sử dụng lao động là người

tàn tật của doanh nghiệp B là 3,2% so với qui định là 3%; như vậy doanh nghiệp B không phải thu, nộp tiền vào Quỹ.

II. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI TÀN TẬT:

Tiêu chí xác định người tàn tật được thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Nghị định 81/CP ngày 23/11/1995 và Điều 1 Nghị định 116/2004/NĐ-CP ngày 23/09/2004 của Chính phủ về việc thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về lao động là người tàn tật, cụ thể như sau:

- Là người bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm giảm khả năng hoạt động khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập nhiều khó khăn, không phân biệt nguồn gốc gây ra tàn tật.

- Là người bị suy giảm sức khoẻ từ 21% trở lên, có giấy xác nhận của Hội đồng giám định y khoa theo hướng dẫn tại Thông tư liên Bộ số 34/TTI B ngày 29/12/1993 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế về tình trạng tàn tật và tỷ lệ suy giảm khả năng lao động.

- Đối với người tàn tật là thương binh, bệnh binh phải có giấy chứng nhận thương binh hoặc bệnh binh.

- Riêng người tàn tật thuộc các dạng còm điếc, bị mù, cụt, liệt chân tay, thiếu năng trí tuệ (đần độn) và có thân hình dị dạng đặc biệt chỉ cần giấy xác nhận của Trung tâm y tế huyện, thành phố.

Người tàn tật được sắp xếp bố trí việc làm tại doanh nghiệp phải có việc làm ổn định, thường xuyên và được hưởng lương theo quy định chung của doanh nghiệp. Khi sử dụng lao động là người tàn tật các doanh nghiệp phải sắp xếp việc làm phù hợp với khả năng, tình trạng khuyết tật của từng người.

III. MỨC THU, NỘP VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH:

1. Đối với doanh nghiệp có từ 50 lao động trở lên:

Số tiền mà các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại mục 1 ở trên, hàng tháng phải thu, nộp vào Quỹ việc làm dành cho người tàn tật của tỉnh, được xác định như sau:

Số tiền doanh nghiệp	Mức lương tối thiểu	Số lao động là người
phải nộp Quỹ	= theo quy định	x tàn tật DN sử dụng còn
hàng tháng	của Nhà nước	thiếu so với quy định

Ví dụ: Một doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng có 500 lao động, trong đó có 5 lao động là người tàn tật. Lương tối thiểu theo quy định hiện hành tại

Nghị định số 94/2006/2006/NĐ-CP là 450.000 đồng/tháng. Số tiền doanh nghiệp phải thu, nộp Quỹ trong một năm là:

- Số lao động là người tàn tật tối thiểu mà doanh nghiệp phải sử dụng là 500 lao động x 2% = 10 người.

- Số lao động là người tàn tật mà doanh nghiệp sử dụng còn thiếu so với quy định là 5 người. Vậy số tiền doanh nghiệp sẽ phải nộp vào Quỹ một năm là:

5 người x 450.000 đồng/tháng/người x 12 tháng = 27.000.000 đồng.

2. Đối với doanh nghiệp có dưới 50 lao động:

Để thuận lợi cho việc xác định mức thu nộp, chủ động cho việc tính toán thu nộp của doanh nghiệp thì quy định có 2 mức thu nộp cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp có từ 25-49 lao động, mức tiền nộp vào Quỹ bằng một xuất tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

- Đối với doanh nghiệp có dưới 25 lao động, mức tiền nộp vào Quỹ bằng 50% mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Từ tháng 1/2007 các doanh nghiệp tự tính toán xác định số tiền phải nộp vào Quỹ theo hướng dẫn ở trên và thực hiện nộp vào Quỹ theo địa chỉ:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hải Dương

Tài khoản số 932.01.00.00162 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Khoản tiền này doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí sản phẩm hoặc dịch vụ. Doanh nghiệp có thể thực hiện nộp vào Quỹ theo tháng, quý hoặc năm nhưng chậm nhất đến 31/3 năm sau doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền vào Quỹ của năm trước liền kề.

2. Vào tháng 1 hàng năm, các doanh nghiệp tự kê khai tình hình sử dụng lao động, tình hình sử dụng lao động là người tàn tật năm trước liền kề của đơn vị theo mẫu 1 và 2 kèm theo (đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh danh sách lao động là người tàn tật phải có xác nhận của phòng Nội vụ Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hải Dương (phòng Bảo trợ xã hội)

Sở Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra, thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định số tiền từng doanh nghiệp phải nộp vào Quỹ.

Căn cứ số tiền doanh nghiệp phải nộp vào Quỹ đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định, nếu doanh nghiệp chưa nộp đủ thì phải nộp tiếp số tiền còn thiếu vào Quỹ theo địa chỉ trên chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Nhân dân tỉnh ra quyết định số tiền doanh nghiệp phải nộp Quỹ; nếu đã nộp thừa thì được chuyển trừ vào số phải nộp năm sau hoặc thoái trả lại (trường hợp các năm sau không có số phát sinh số phải nộp).

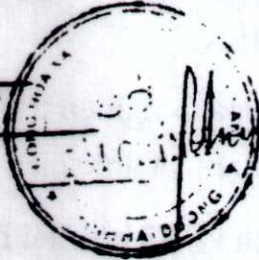
3. Định kỳ sáu tháng, một năm liên ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch đầu tư, Tài chính phối hợp với Cục Thuế tỉnh sẽ kiểm tra việc kê khai thu nộp Quỹ của các doanh nghiệp.

4. Thời gian thực hiện việc thu, nộp vào Quỹ việc làm dành cho người tàn tật được thực hiện từ tháng 1 năm 2007. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

SỞ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

SỞ TÀI CHÍNH

SỞ LAO ĐỘNG TB&XH



Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH, Bộ TC; Bộ KHĐT;
- TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh;
- Phòng NV LĐTBXH các huyện, TP;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Lưu VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2592/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu quỹ việc làm dành cho người tàn tật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động là người tàn tật và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2005/TTLT/BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 19/5/2005 của Bộ Lao động TBXH, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 81/CP đã sửa đổi, bổ sung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động TBXH tại Tờ trình số 711/TTr-LĐTBXH ngày 08/6/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu của 40 doanh nghiệp chưa nhận đủ số người tàn tật vào làm việc theo tỷ lệ quy định (có danh sách chi tiết kèm theo) số tiền là **2.555.480.400 đồng** (Hai tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, bốn trăm đồng chẵn) để nộp vào Quỹ việc làm dành cho người tàn tật năm 2007 của tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Yêu cầu các doanh nghiệp nộp số tiền theo quy định vào tài khoản của Quỹ việc làm dành cho người tàn tật tỉnh Hải Dương.

Số tài khoản: 932.01.00.00162 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Chủ tài khoản: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Thời hạn nộp: Theo hướng dẫn số 1568/LN-LĐTBXH-TC-KHĐT ngày 20/11/2006 của liên ngành Lao động TBXH, Tài chính và Kế hoạch - Đầu tư.

Điều 3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nộp Quỹ của các doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động TBXH, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và người đứng đầu các doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A circular official stamp is partially obscured by a large, bold handwritten signature in black ink. The signature appears to be 'Đặng Thị Bích Liên'. The stamp contains some illegible text, likely the name of the official and the organization.

Đặng Thị Bích Liên



DANH SÁCH

Các doanh nghiệp phải nộp tiền vào quỹ việc làm cho người tàn tật năm 2007
Kèm theo Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2007 của UBND tỉnh Hải Dương

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Số tiền nộp (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Dương	33 Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương	16.200.000	
2	Công ty CP Trúc Thôn	Cộng Hoà, Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21.600.000	
3	Công ty May Formostar	Khu CN Nam Sách	400.440.000	
4	Công ty Lắp máy và xây dựng 69-3	515 Điện Biên Phủ thành phố Hải Dương	190.836.000	
5	Công ty TNHH ANT	Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	73.868.400	
6	Công ty May XK&TM Vĩnh Thịnh	7/11 Phạm Sư Mệnh, thành phố Hải Dương	37.800.000	
7	Công ty SX vật liệu xây dựng Quyết Tiến	Mình Tân, Kinh Môn	25.920.000,00	
8	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	Số 245 đường Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	75.600.000	
9	Công ty Cổ phần may XK Hải Hà	Km 54+100, Quốc lộ 5A, phường Ngọc Châu, Tp Hải Dương	27.000.000	
10	Công ty CP CTGT Hải Dương	61 Đường Thống Nhất, thành phố Hải Dương	21.600.000	
11	Công ty TNHH Thế Lâm	Bình Hàn, Tp Hải Dương	2.700.000	
12	Công ty CP Mai Linh	181 Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương	9.234.000	
13	Công ty CP Cao Lanh	Kinh Môn	10.044.000	
14	Công ty CP sáng tạo Một Jasmine	Khu 11, phường Bình Hàn, Tp Hải Dương	68.160.000	
15	Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương	Khu 11, phường Bình Hàn, Tp Hải Dương	15.930.000	
16	Công ty TNHH Hoà An	102 Chi Lăng, TP Hải Dương	10.800.000	
17	Công ty CP Đá Mài Hải Dương	Km 52+200 Quốc lộ 5, thành phố Hải Dương	10.800.000	
18	Công ty TNHH thực phẩm Nghĩa Mỹ	314 Điện Biên Phủ, TP Hải Dương	36.295.200	
19	Công ty CP Xây lắp 3	Ái Quốc, Nam Sách	4.050.000	
		Sao Đỏ, Chí Linh		

2007, 6/10/2008

2005, 2007

2005

19/01/2007

6/10/2004

2007

2007

2007

20	Công ty Chế tạo Bơm Hải Dương	37 Đường Hồ Chí Minh, thành phố Hải Dương	8.154.000
21	Công ty CP xi măng Trung Hải	Duy Tân, Kinh Môn	32.724.000
22	Công ty TNHH Ford Việt Nam	Lai Cách, Cẩm Giàng	125.925.600
23	Công ty CP May II	Km 54+100 Quốc lộ 5A, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương	179.010.000
24	Công ty Tư vấn XDGT	34 Trần Phú, Tp Hải Dương	5.400.000
25	Công ty CP Đông Đô Plus	446 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	5.400.000
26	Bưu điện tỉnh	Số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, Tp Hải Dương	81.702.000
27	Chi nhánh NH Đầu tư và Phát triển Hải Dương	Số 2 Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương	12.744.000
28	Chi nhánh NH Công Thương Hải Dương	Số 01 Đường Hồng Quang, TP Hải Dương	14.256.000
29	Công ty CP Sản xuất dịch vụ TM Đông Dương	Km 35+600 quốc lộ 5A Cẩm Điền, Cẩm Giàng	2.700.000
30	Công ty Cp Nhiệt điện Phả Lại	TT Phả Lại, Chí Linh	27.000.000
31	Công ty CP XD Thủy lợi Hải Dương	Khu 11, P Ngọc Châu, TP Hải Dương	7.560.000
32	Công ty TNHH Hùng Vang	Km 46+500 QL 5A Khu công nghiệp Đại An	2.700.000
33	Công ty CP TM-DV-VT xi măng Hoàng Thạch	Minh Tân, Kinh Môn	864.000
34	Doanh nghiệp Sx và Dv Hương Nguyên	Ngã tư Bến Hàn, phường Cẩm Thượng, Tp Hải Dương	8.100.000
35	Công ty Cp Dệt may và da giày XK	256 Điện Biên Phủ, TP Hải Dương	5.400.000
36	Chi nhánh công ty liên doanh Serrano	Km 35+600 quốc lộ 5A Cẩm Điền, Cẩm Giàng	2.641.200
37	Công ty CP Sách	27 Minh Khai, TP Hải Dương	4.320.000
38	Chi nhánh công ty CP công nghiệp Tung Kuang	Cẩm phúc, Cẩm Giàng	82.558.800
39	Công ty TNHH Sumidenco	Khu Công nghiệp Đại An	734.083.200
40	Công ty TNHH CN Oriental Sport Việt Nam	Đông Lạc, Nam Sách	153.360.000
	Tổng cộng		2.555.480.400